

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 29/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật.

2. Ông Lâm Quang Sô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượm, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và điểm cầu thành phần tại Ủy ban nhân dân xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/HSST, ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1953; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Trình độ văn hóa: 0/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1932 (đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm: 1943 (đã chết). Vợ: Diệp Thị Cẩm V, sinh năm: 1955 (đã chết) và có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1974; Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG. (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Kiều G, sinh năm: 1960 (có mặt).
2. Nguyễn Văn S, sinh năm: 1977 (vắng mặt).
3. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987 (vắng mặt).
4. Nguyễn Thành D, sinh năm: 1964 (vắng mặt).
5. Nguyễn Văn B, sinh năm: 1971 (có mặt)..
1. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1995 ông Nguyễn Thanh X kết hôn với bà Nguyễn Thị B và sinh được 02 đứa con. Đến năm 1997 ông Nguyễn Văn C (cha ruột của ông X) cho vợ chồng ông X và bà B 03 công đất vườn, 03 công đất ruộng và đất thổ cư, tổng diện tích là 7.041,6m² để canh tác sử dụng. Đến năm 2002 ông X chết, bà B sử dụng canh tác phần đất này để nuôi hai đứa con. Đến năm 2010 ông C bao chiếm sử dụng canh tác phần đất đã cho vợ chồng ông X. Do đó bà B làm đơn khởi kiện ông C để tranh chấp phần đất này và đã được Tòa án các cấp giải quyết. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 74/2016/DS-PT ngày 20/4/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị B đối với bị đơn Nguyễn Văn C, buộc bị đơn Nguyễn Văn C phải giao trả lại cho Nguyễn Thị B diện tích 7.041,6m² (đất lúa) trong đó có 1.120,2m² nằm trong giải phóng mặt bằng đường đề bao tại thửa 753, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang do ông Nguyễn Văn C đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo lược đồ giải thửa số 73 ngày 26/6/2012 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Long Mỹ. Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả giá trị cây trồng trên đất là 29.923.000 đồng cho ông C. Bà B được sử dụng toàn bộ cây trồng trên đất.

Bản án phúc thẩm số 74/2016/DS-PT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án vào ngày 12/5/2016 nên ngày 16/5/2016 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ ra Quyết định số 401/QĐ-CCTHADS thi hành án theo đơn yêu cầu và thông báo đến ông C để thực hiện. Tuy nhiên ông C vẫn không tự nguyện thi hành án nên ngày 07/10/2016 Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ ra Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS cưỡng chế giao quyền sử dụng đất đối với ông Nguyễn Văn C vào ngày 26/10/2016 nhưng không tiến hành được do ông C có đơn xin hoãn với lý do bị bệnh phải nhập viện; ngày 03/7/2017 Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ có thông báo số 35/TB-CCTHADS về việc tiếp tục cưỡng chế giao quyền sử dụng đất vào ngày 14/7/2017; ngày 10/7/2017 Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ có thông báo số 36/TB-CCTHADS về việc hoãn cưỡng chế thi hành án; ngày 20/7/2017

Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ có thông báo số 46/TB-CCTHADS về việc tiếp tục cưỡng chế giao quyền sử dụng đất vào ngày 01/8/2017; ngày 27/7/2017 ông Chiến có đơn xin hoãn thi hành án với lý do bị bệnh nặng đang nằm theo dõi và điều trị tại Trung tâm y tế thành phố Vị Thanh; ngày 28/7/2017 Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ có thông báo số 50/TB-CCTHADS về việc hoãn cưỡng chế thi hành án. Đến ngày 14/8/2017 Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ tiến hành cưỡng chế giao phần đất cho bà Nguyễn Thị B.

Quá trình giải quyết vụ việc, Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ lập biên bản thi hành án, tổng đạt các văn bản về thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 74/2016/DS-PT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đều có mặt ông Nguyễn Văn C nhưng ông C không ký nhận bất kỳ văn bản nào, Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ đã tiến hành niêm yết các quyết định tại trụ sở nhà văn hóa ấp 3 và UBND xã Lương Tâm. Đến ngày 14/8/2017, đoàn cưỡng chế tiến hành đo đạc diện tích đất tại thửa 753 theo bản án phúc thẩm số 74/2016/DS-PT đã tuyên đề giao cho bà B, cắm cột ranh đất giao cho bà B xong. Lúc đó ông C có mặt tại nhà nhưng không ký biên bản giao đất cho bà B. Sau khi đoàn cưỡng chế ra về thì ông Nguyễn Văn C đến phần đất trên nhờ cột cắm ranh và tiến hành canh tác, sản xuất trên phần đất thuộc quyền sở hữu của bà B đã được bản án công nhận và đã được Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị B ngày 02/5/2018.

Ngày 21/01/2018 Ủy ban nhân dân xã Lương Tâm lập biên bản đối với Nguyễn Văn C về việc bao chiếm và canh tác trên phần đất của bà B. Ngày 07/9/2018 Ủy ban nhân dân xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ lập biên bản về việc thu hoạch lúa trên phần đất mà Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ đã cưỡng chế giao cho bà B ngày 14/8/2017.

Trước hành vi không chấp hành bản án của Nguyễn Văn C, dù đã áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án và nhiều biện pháp ngăn chặn khác, đồng thời giải thích, giáo dục, thuyết phục nhiều lần nhưng Nguyễn Văn C vẫn cố tình không chịu thực hiện. Do đó, đến ngày 30/7/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ có đề nghị xử lý hình sự đối với ông Nguyễn Văn C về hành vi không chấp hành án và chuyển hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ giải quyết theo quy định.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKS-HLM ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về “Tội không chấp hành án” quy định tại khoản 1 Điều 380 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc phần thẩm vấn đại diện viện kiểm sát phát biểu luận tội: Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đánh giá phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và

đề nghị hội đồng xét xử các vấn đề sau: Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Chiến phạm tội “Không chấp hành án”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 380, điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Bị cáo không trình bày tranh luận gì và thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn, hối hận về hành vi sai trái của mình, xin hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về tội danh:

[2.1]. Qua thẩm vấn công khai và lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định: Tại bản án phúc thẩm số 74/2016/DS-PT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã có hiệu lực pháp luật, Quyết định thi hành án số 401/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2016, Quyết định cưỡng chế số 01/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2016 buộc ông Nguyễn Văn C phải giao trả lại cho bà Nguyễn Thị B

diện tích 7.041,6m² (đất lúa) trong đó có 1.120,2m² nằm trong giải phóng mặt bằng đường đê bao tại thửa 753, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, bị cáo C là người có nghĩa vụ phải thi hành theo các quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền, nhưng ông C không thực hiện nghĩa vụ thi hành án, với hành vi không chấp hành án của bị cáo C đã bị xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành án lại ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo C vẫn không chấp hành, cố tình chống đối, ngăn cản, ngang nhiên nhổ di dời các cột mốc giao đất của cơ quan thi hành án và bao chiếm đất sử dụng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Không chấp hành án”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 380 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên địa bàn huyện Long Mỹ trong những năm gần đây có nhiều trường hợp người dân xem thường pháp luật, không thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, trong đó có bị cáo Nguyễn Văn C. Bị cáo Chiến có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng với tính cố chấp, xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính nghiêm minh của bản án của Tòa án, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan hoạt động tư pháp trong việc quản lý Nhà nước và thi hành pháp luật, đã gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, mất an ninh trật tự tại địa phương. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, việc thi hành các bản án, quyết định của toà án đang gặp rất nhiều khó khăn, do có sự chống đối và xem thường pháp luật của những người có nghĩa vụ phải thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của người khác (người được quyền thi hành án) được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải có hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và đồng thời cũng nhằm tuyên truyền các quy định pháp luật về nghĩa vụ chấp hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đến tất cả mọi người dân, nâng cao công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mới phát sinh.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột, anh ruột là liệt sĩ, có mẹ ruột là Mẹ Việt Nam Anh

Hùng, đều đặc biệt nhất là sau khi cơ quan cảnh sát điều tra ban hành quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo C đã tự nguyện giao phần đất phải thi hành án cho bà B, tự nguyện thực hiện theo các quyết định của cơ quan thi hành án. Hơn thế nữa là mâu thuẫn phát sinh giữa bị cáo C và bà B đã được xóa bỏ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà B đều yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, điều này cho thấy việc bị cáo tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả và hàn gắn các mâu thuẫn nội tộc gia đình đã phát huy được tính hiệu quả của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đạt được nhiệm vụ của Bộ luật hình sự là bảo vệ được quyền công dân, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét toàn diện vụ án bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đủ điều kiện cho bị cáo C được hưởng án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo trong trường hợp này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không ảnh hưởng đến tình hình chính trị ở địa phương, không ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng phù hợp với quy định tại Điều 3 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, xét toàn diện vụ án và lời luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng là phù hợp với qui định pháp luật, nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về xử lý vật chứng: Không có.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Không chấp hành án”.

Áp dụng khoản 1 Điều 380, điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, được tính từ ngày tuyên án ngày 29/9/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Chiến cho Ủy ban nhân dân xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2022).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND huyện Long Mỹ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Mỹ;
- Đội THAHS và HTTP công an huyện Long Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Long Mỹ;
- Bị cáo và các đương sự có liên quan;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Ngoan

